

APPLYING THE FLIPPED CLASSROOM MODEL IN TEACHING MARXIST - LENINIST PHILOSOPHY COURSE IN THE DIRECTION OF DEVELOPING STUDENT'S SELF-STUDY CAPACITY

VẬN DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN

Nguyễn Thị Thanh Hà
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *The flipped classroom model is a relatively new model in the world, appearing only about 15 years ago. In recent years, universities in Vietnam have been promoting the application of this model in higher education because of its relevance and benefits. The article will focus on clarifying the concept, nature and benefits of the flipped classroom model, the relationship between reverse teaching and the formation and development of self-study capacity, then apply this model to teaching Marxist-Leninist philosophy in the direction of developing self-study capacity for students.*

Keywords: *Flipped classroom, teaching methods, self-study ability, Marxist-Leninist philosophy.*

TÓM TẮT: *Mô hình lớp học đảo ngược (Flipped classroom) là một mô hình tương đối mới trên thế giới, xuất hiện chỉ trong khoảng 15 năm trở lại đây. Trong những năm gần đây, các trường đại học ở Việt Nam đã và đang thúc đẩy việc áp dụng mô hình này vào đào tạo đại học vì sự phù hợp và những lợi ích mà nó mang lại. Bài viết sẽ tập trung làm rõ khái niệm, bản chất, lợi ích của mô hình lớp học đảo ngược, mối quan hệ giữa dạy học đảo ngược với việc hình thành và phát triển năng lực tự học, từ đó vận dụng mô hình này vào dạy học Triết học Mác - Lênin theo định hướng phát triển năng lực tự học cho sinh viên.*

Từ khóa: *Lớp học đảo ngược, phương pháp dạy học, năng lực tự học, triết học Mác - Lênin.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giáo dục nói chung và việc học nói riêng thì tự học có một vai trò đặc biệt quan trọng, là một trong những yếu tố quyết định tạo nên trí tuệ con người. Đối với sinh viên (SV) đại học, việc tự học càng có ý nghĩa sâu sắc. Tự học giúp SV nắm vững kiến thức căn bản, hiểu sâu, mở rộng, củng cố và ghi nhớ bài học một cách vững chắc nhờ vào khả năng tự phân tích, tổng hợp tài liệu, từ đó có khả năng vận dụng các tri thức

để lý giải các vấn đề thực tiễn đặt ra. Đồng thời, tự học còn giúp SV hình thành được tính tích cực, chủ động, tự giác trong học tập, rèn luyện cũng như nghiên cứu khoa học. Từ đó, quyết định sự phát triển các phẩm chất nhân cách và chất lượng học tập của SV.

Ở các trường đại học, việc giảng dạy học phần Triết học Mác - Lênin có vai trò và vị trí hết sức quan trọng trong mục tiêu giáo dục, đào tạo toàn diện cho SV. Học phần

này trực tiếp góp phần xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, giáo dục lý tưởng cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho SV nhằm đáp ứng nhu cầu của con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, có thể nói cho đến thời điểm này chất lượng học tập của học phần này vẫn chưa cao. Tình trạng này do nhiều nguyên nhân, nhưng trước hết cần phải nói đến là do năng lực tự học của SV còn hạn chế, các em chưa có ý thức tự học, tự nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp. Vì vậy, việc nâng cao năng lực tự học cho SV trong giảng dạy học phần Triết học Mác - Lênin là việc làm hết sức cần thiết hiện nay. Để phát huy tính tích cực, chủ động học tập của SV, mô hình lớp học đảo ngược là một cách thức hữu hiệu để dạy và học Triết học Mác - Lênin hiệu quả. Không còn bị áp đặt bởi phương pháp dạy học truyền thụ một chiều, với mô hình này, dưới sự hướng dẫn của giảng viên (GV), SV sẽ được làm chủ quá trình nhận thức của mình, các em sẽ phải tự học, tự nghiên cứu, khám phá, tìm hiểu trước các kiến thức liên quan đến bài học. Mô hình lớp học đảo ngược thực sự giúp SV phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập và tự tin trong việc tích lũy kiến thức.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số vấn đề lý luận

2.1.1. Mô hình lớp học đảo ngược

Khái niệm

Có nhiều quan điểm khác nhau về mô hình LHĐN. Theo M. Lage và các tác giả, *“Lớp học đảo ngược có nghĩa là các sự kiện truyền thống diễn ra bên trong lớp học bây giờ diễn ra bên ngoài lớp học và ngược lại”* [6].

Tác giả Nguyễn Chính cho rằng: *“Mô*

hình lớp học đảo ngược là một trong những dạng thức của học tập kết hợp, ở đó có sự đảo ngược trong tiến trình học tập so với lớp học truyền thống. Sự “đảo ngược” ở đây được hiểu là sự thay đổi với các dụng ý và chiến lược sư phạm thể hiện ở cách triển khai nội dung, mục tiêu, và các hoạt động dạy học khác với cách truyền thống trước đây của người dạy và người học” [4].

Có thể hiểu rằng, lớp học đảo ngược là sự đảo chiều của lớp học truyền thống. Trong mô hình này, SV sẽ tự học, tự nghiên cứu trước bài giảng thông qua các phương tiện hỗ trợ như: băng hình, trình chiếu powerpoint và khai thác tài liệu trên mạng. Nói cách khác, bài giảng trở thành bài tập ở nhà mà SV cần chuẩn bị trước khi đến lớp. Toàn bộ thời gian trên lớp sẽ dành cho các hoạt động giải bài tập, thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV. Thay vì thuyết giảng, GV đóng vai trò là người điều tiết, hướng dẫn, hỗ trợ các em giải quyết những vấn đề khó hiểu trong bài học.

Bản chất của mô hình LHĐN tập trung giải quyết các nội dung vốn trước đây được coi là bài tập về nhà và dành nhiều thời gian hơn cho việc thảo luận, đào sâu kiến thức. GV hướng dẫn SV áp dụng lý luận vào thực tiễn và tham gia các hoạt động sáng tạo trong các chủ đề. Do đó, trong LHĐN, người học đóng vai trò trung tâm của quá trình học tập (tự học, tự tìm tòi, khám phá tri thức). Người dạy đóng vai trò là người hướng dẫn, giúp đỡ, giải đáp thắc mắc và tổ chức các hoạt động. Điều này rất phù hợp với yêu cầu tổ chức dạy học trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở các trường đại học hiện nay.

- Lợi ích của lớp học đảo ngược

Thứ nhất, LHĐN góp phần bồi dưỡng

và thúc đẩy khả năng tự học suốt đời của SV. Đây là vai trò quan trọng nhất và cũng là mục đích vận hành của mô hình này. Với việc ưu tiên quá trình tự học ở nhà lên trước quá trình học tập ở lớp, mô hình LHĐN đã khẳng định rõ quan điểm tự học là yếu tố then chốt của một phương thức học tập hiệu quả. SV sẽ dành thời gian tự tìm kiếm và lĩnh hội tri thức là chính, hình thành kỹ năng tự học, tự nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp, điều đó giúp cho SV có kiến thức nền để tiếp tục học tập trên lớp hiệu quả hơn.

Thứ hai, mô hình LHĐN giúp việc học tập trở nên linh hoạt hơn. SV có thể học tập mọi lúc, mọi nơi do ngoài việc học trên lớp, SV có thể tự lựa chọn cho mình không gian, thời gian và cách thức học tập với web. Thông qua việc tự sắp xếp thời gian, không gian và cách thức học tập, SV sẽ phát huy được tính tích cực, chủ động của bản thân trong quá trình học tập.

Thứ ba, SV học theo tiến độ của bản thân. Khi giảng bài mới trên lớp GV thường sử dụng phương pháp thuyết trình, có những lúc GV nói quá nhanh mà SV không tiếp thu kịp thời. Khi học qua video ngoài giờ lên lớp, SV có thể điều chỉnh tốc độ bài giảng phù hợp với nhu cầu của bản thân.

Thứ tư, tạo ra bầu không khí học tập thực sự, đồng thời tương tác giữa người dạy và người học được tăng cường. Ở lớp học truyền thống, GV thường giảng trực tiếp ở trên lớp, mang tính “thuyết trình”. Nhưng trong LHĐN, trung tâm của hoạt động học tập là hỏi đáp thắc mắc, từ đó giúp SV tập trung vào chủ đề học tập. Tạo bầu không khí “học tập” hơn là “giảng dạy” nên sẽ đạt mục tiêu bài học tốt hơn. SV chủ động trong việc lĩnh hội tri thức và làm chủ việc học của bản thân.

2.1.2. Năng lực tự học của sinh viên

Thứ nhất, tự học và năng lực tự học

Theo Từ điển Giáo dục học “*Tự học là quá trình tự mình lĩnh hội tri thức khoa học và rèn luyện kỹ năng thực hành không có sự hướng dẫn của giáo viên và sự quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục - đào tạo*” [3, tr. 296].

Tác giả Nguyễn Cảnh Toàn định nghĩa “*Tự học là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, ...)* và có khi cả cơ bắp (khi phải sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình, rồi cả động cơ, tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan ... để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình” [7, tr.59].

Tác giả Lê Khánh Bằng cho rằng “*Tự học là tự mình suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ, các phẩm chất tâm lý để chiếm lĩnh một lĩnh vực khoa học nhất định*” [1, tr.3].

Như vậy, có thể hiểu tự học là quá trình bản thân người học tích cực, độc lập, tự giác chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, năng động tìm tòi, phân tích sách vở, tài liệu tham khảo bằng những phương pháp phù hợp trên cơ sở hướng dẫn của giáo viên. Kết quả tự học cao hay thấp phụ thuộc vào năng lực tự học của mỗi cá nhân.

Trong “Giáo trình kiểm tra, đánh giá trong giáo dục”, tác giả Nguyễn Công Khanh và Đào Thị Oanh khẳng định: “*Năng lực là khả năng làm chủ những hệ thống kiến thức, kỹ năng, thái độ và vận hành (kết nối) chúng một cách hợp lý và thực hiện thành công nhiệm vụ hoặc giải quyết hiệu quả vấn đề đặt ra của cuộc sống*” [5, tr.35]. Năng lực tự học (NLTH) là khả năng tự mình học tập để chiếm lĩnh tri

thức, hoàn thành nhiệm vụ học tập. NLTH là một thành tố của năng lực học tập, cho phép cá nhân học độc lập và tự nguyện theo đúng nghĩa của khái niệm tự học, đạt được kết quả học tập mong muốn và thể hiện được quá trình học tập hiệu quả.

Thứ hai, khung NLTH của sinh viên đại học bao gồm:

+ *Năng lực tự xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch học tập.*

+ *Năng lực thu thập, tiếp nhận thông tin học tập* (tự thu thập, nhận diện thông tin học tập; tự hệ thống hóa và phân loại thông tin học tập; tự lưu giữ thông tin học tập);

+ *Năng lực ôn tập/luyện tập* (tự xác định mô hình, kỹ thuật, công cụ sẽ sử dụng trong ôn tập; tự tập hợp nội dung ôn tập; tự xử lý và tổ chức nội dung ôn tập; tự ghi nhớ nội dung ôn tập);

+ *Năng lực tự đánh giá* (tự xác định mục tiêu đánh giá; tự xác định nội dung đánh giá; tự xác định loại và số lượng dữ liệu đánh giá; tự so sánh kết quả đánh giá với mục tiêu, nhiệm vụ học tập; tự rút ra kết luận từ kết quả đánh giá; tự phản hồi và điều chỉnh).

2.2. Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy học phần Triết học Mác - Lênin theo hướng phát triển năng lực tự học cho SV

2.2.1. Mối quan hệ giữa dạy học đảo ngược với việc hình thành và phát triển năng lực tự học

Với mô hình LHĐN, SV xem bài giảng ở nhà qua Internet. Đến lớp, các em làm bài tập và thực hiện một số hoạt động mang tính tương tác. Nhờ đó, các em tự tin hơn, GV có nhiều thời gian hơn với từng cá nhân SV chưa hiểu kỹ nội dung bài giảng. Mặt khác, trong các lớp học truyền thống,

vai trò của người thầy được đặt ở vị trí quá cao, thầy giảng, trò nghe. Một phần cũng vì áp lực thời gian và quan niệm dạy học đơn thuần là chuyển giao tri thức. LHĐN có sự hỗ trợ của E-learning đã tạo điều kiện giải phóng người thầy khỏi áp lực về thời gian, có nhiều cơ hội tương tác, động viên, hỗ trợ để SV tiến bộ hơn. Do đó, LHĐN sẽ góp phần rèn luyện năng lực tự học và phát triển nhận thức cho SV.

Thứ nhất, hình thành thói quen tự nghiên cứu tài liệu cho SV: Trong LHĐN bắt buộc SV phải tự nghiên cứu video bài giảng và giáo trình trước khi đến lớp. Hoạt động đó sẽ giúp SV dần dần hình thành thói quen tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Để hình thành được thói quen này, người học cần phải nhận biết, hiểu, phân tích, tổng hợp, so sánh vấn đề để tự mình lĩnh hội kiến thức. Rèn luyện thói quen khám phá, tìm tòi, từ đó người học sẽ chủ động, tự lực nghiên cứu, tự giác trong học tập.

Thứ hai, nâng cao năng lực đặt câu hỏi cho SV: Trong quá trình tự học, tự nghiên cứu sẽ có nhiều nội dung SV chưa thực sự hiểu rõ. Với những vấn đề chưa hiểu, SV sẽ tự đặt ra cho mình các câu hỏi, sau đó đến lớp các em sẽ chủ động hỏi thầy cô về những gì mình có nhu cầu. Không những vậy, trong LHĐN, người học được thỏa mãn nhu cầu trao đổi, tương tác với bạn bè, thầy cô; có thể bộc lộ sản phẩm học của mình qua thảo luận, biện luận, phản biện về các sản phẩm mới kiến tạo, để mỗi SV được chia sẻ thông tin, học hỏi lẫn nhau; qua diễn đạt (lập luận) và hỏi lại (phản biện) tự soi xét lại sản phẩm mới học được của mình, bổ sung, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm về cách học.

Thứ ba, phát triển năng lực ngôn ngữ: Trong mô hình LHĐN, giờ học ở lớp sẽ

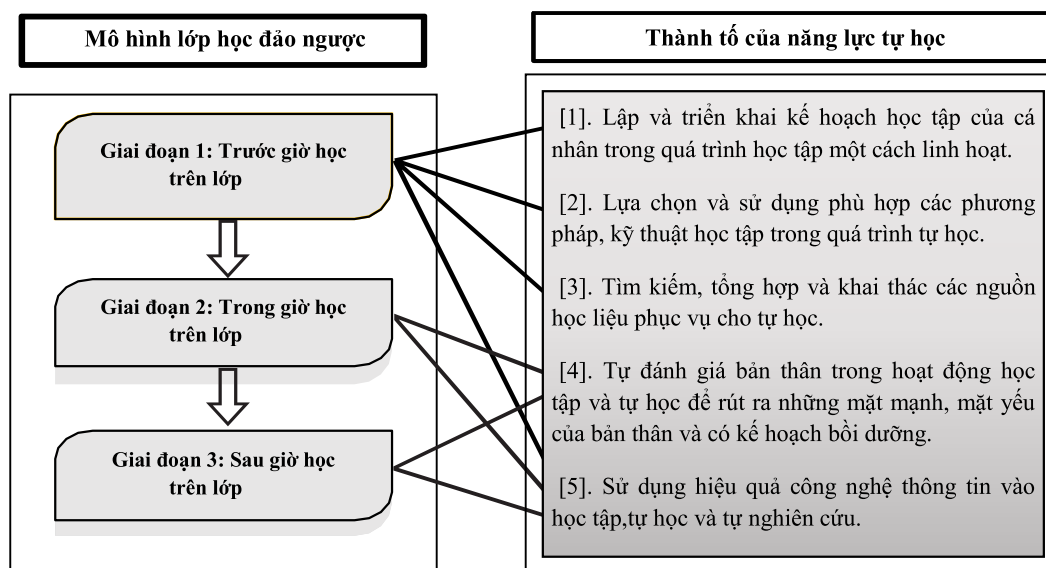
được GV tận dụng tối đa tổ chức cho SV vận dụng, thảo luận nhóm, giải quyết các vấn đề mở. Trong các hoạt động này, SV được rèn luyện các kỹ năng phát biểu ý kiến trước tập thể, kỹ năng tham gia, trao đổi ý kiến trong học tập dưới hình thức thảo luận nhóm, biết sử dụng ngôn ngữ và giao tiếp với từng cá nhân khác nhau với tư cách cá nhân hay tư cách là người đại diện cho nhóm. Khi được rèn luyện các kỹ năng trên, SV sẽ dần hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ của mình.

Thứ tư, hình thành năng lực vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề: Trong LHĐN, người học thường xuyên được rèn luyện năng lực vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề, liên hệ thực tiễn. Đồng thời, việc vận dụng những điều đã học vào thực tiễn mang lại hiệu quả cao cũng sẽ có tác động ngược lại, tạo sự ham học, hứng thú với học tập,

nhờ đó kết quả học tập sẽ ngày càng được nâng cao.

Thứ năm, hình thành các kỹ năng khai thác, sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông hiện đại: Khi học với E-learning, SV được rèn luyện các kỹ năng CNTT, đặc biệt là cách tìm và nghiên cứu tài liệu số hóa, cách lưu trữ, sử dụng các email, văn bản điện tử để trao đổi thông tin và giao tiếp học tập trên Internet. Trên cơ sở đó, giúp thế hệ trẻ có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại; có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức và kỷ luật cao.

Qua sự phân tích trên có thể thấy mô hình LHĐN đã tác động đến các thành tố của năng lực tự học. Quá trình tác động đó được cụ thể hóa như sau:



Hình 1. Tác động của mô hình lớp học đảo ngược đến các thành tố của năng lực tự học

2.2.2. Thiết kế bài giảng minh họa

Dựa trên quy trình chung cách thức tổ chức mô hình LHĐN, quá trình dạy học được chia làm 3 giai đoạn như sau:

- + Giai đoạn trước giờ lên lớp;
- + Giai đoạn trong giờ học trên lớp;
- + Giai đoạn sau giờ lên lớp.

Bài học: Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

Các giai đoạn trong mô hình lớp học đảo ngược	Hoạt động dạy học		Các thành tố của năng lực tự học được phát triển
	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	
Giai đoạn 1: Trước giờ học trên lớp	- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (mỗi nhóm từ 5 -10 SV tùy theo số lượng SV mỗi lớp). - GV thiết kế video bài giảng và gửi cho SV. - Đưa ra hệ thống câu hỏi và các tiêu chí đánh giá sản phẩm. Câu 1. Thực tiễn là gì? Các hình thức cơ bản của hoạt động thực tiễn? Câu 2. Tại sao nói hoạt động thực nghiệm khoa học là hình thức đặc biệt của hoạt động thực tiễn? Câu 3. Tại sao nói thực tiễn là cơ sở, động lực, mục đích của nhận thức? Câu 4. Tại sao nói thực tiễn là tiêu chuẩn khách quan duy nhất để kiểm tra chân lý?...	- Tự học, tự nghiên cứu video bài giảng và đọc giáo trình, các tài liệu tham khảo. - Tự tìm kiếm thông tin trên mạng liên quan đến nội dung bài học. - Chuẩn bị ý tưởng của cá nhân và tiến hành họp nhóm để thống nhất ý tưởng chung cho phần thực hành trên lớp.	- Lập và triển khai kế hoạch học tập của cá nhân trong quá trình học tập. - Lựa chọn và sử dụng phù hợp các phương pháp, kỹ thuật học tập trong quá trình tự học. - Tìm kiếm, tổng hợp và khai thác các nguồn tài nguyên phục vụ cho tự học.
Giai đoạn 2: Trong giờ học trên lớp	Nhận xét, đánh giá kết quả học tập ở nhà của SV thông qua các hoạt động: - Yêu cầu SV trả lời các câu hỏi gợi ý ở bước 1. - Yêu cầu các nhóm đặt câu hỏi cho nhau và khuyến khích các nhóm, thảo luận, tranh luận tích cực theo hướng phản biện lẫn nhau.	- Trả lời các câu hỏi gợi ý của GV. - Lắng nghe, ghi chép lại các vấn đề còn thắc mắc. - Thảo luận, vận dụng kiến thức vào liên hệ thực tiễn. - Ghi chép lại	- Tự đánh giá bản thân trong hoạt động học tập và tự học để rút ra những mặt mạnh, mặt yếu của bản thân và có kế hoạch bồi dưỡng.

	- GV đưa ra các câu hỏi ở bậc tư duy cao để SV cùng tham gia thảo luận và trả lời: Câu 1. Tại sao nói không có hoạt động thực tiễn thì bản thân con người và xã hội loài người không thể tồn tại và phát triển? Câu 2. Tại sao nói nhận thức của con người ngay từ khi mới xuất hiện trên trái đất đã bị quy định bởi những nhu cầu thực tiễn? Câu 3. Tại sao trong nhận thức và hoạt động chúng ta cần phải quán triệt quan điểm thực tiễn? Câu 4. Từ lý luận về vai trò của thực tiễn đối với nhận thức của chủ nghĩa Mác – Lênin, hãy làm rõ quan niệm “học đi đôi với hành”. - Các nhóm tiến hành thảo luận và trả lời các câu hỏi của GV. - GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của SV, giải đáp thắc mắc, mở rộng thêm kiến thức về bài học cho SV và chốt lại nội dung trọng tâm của bài học.	kiến thức trọng tâm của bài học.	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào học tập, tự học và tự bồi dưỡng.
Giai đoạn 3: Sau giờ học trên lớp	- Tổ chức cho SV làm bài kiểm tra để đánh giá mức độ hiểu bài sau buổi học. - Giao bài tập về nhà và yêu cầu SV ôn tập lại bài học, thực hiện các bài kiểm tra, đánh giá mức độ hiểu bài sau buổi học. - Giảng giải những thắc mắc của SV qua mạng Internet.	- Kiểm tra lại kiến thức đã học trong giờ học và tự tìm hiểu mở rộng thêm. - Xác định các năng lực của bản thân và lập kế hoạch rèn luyện.	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào học tập, tự học và tự bồi dưỡng.

Qua phần ví dụ minh họa, chúng tôi nhận thấy mô hình LHĐN đã tạo cơ hội góp phần phát triển NLTH cho SV trong cả 03 giai đoạn: trước, trong và sau giờ học trên lớp. SV hứng thú tham gia học tập theo mô hình lớp học đảo ngược. Đặc biệt, giai đoạn trong giờ học trên lớp, SV tích cực trình bày ý kiến cá nhân của mình, tranh luận, tương tác với GV và SV để tìm ra tri thức cho bản thân.

2.2.3. Một số lưu ý khi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược

Thứ nhất, bài giảng video cần ngắn gọn, súc tích. Giáo án được soạn cẩn thận cho cả việc dạy trực tuyến và dạy tại lớp học, chỉ rõ những điều GV và SV cần chuẩn bị cho tiết học để đảm bảo tiết học diễn ra thành công.

Thứ hai, SV cần có phương tiện nghe nhìn, mạng internet để xem bài giảng cũng như tài liệu. GV cần hướng dẫn cho SV hiểu rõ về cách thức học tập và các bước truy cập để các em dễ dàng theo dõi.

Thứ ba, GV có thể xây dựng website để đăng tải bài giảng, kết hợp các phương tiện mạng xã hội hoặc GV cũng có thể linh hoạt đăng tải bài giảng lên mạng xã hội trong các nhóm học.

Thứ tư, cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản của quá trình dạy học:

- + Bám sát mục tiêu bài học về kiến

thức, kỹ năng, thái độ, phát triển năng lực;

- + Đảm bảo tính chính xác của nội dung, phù hợp với chuẩn kiến thức;

- + Đảm bảo sự tương tác giữa SV với SV và giữa SV với GV.

3. KẾT LUẬN

Hiện nay, việc tự học đã trở thành phổ biến, song không phải ai cũng có sẵn NLTH và phương pháp tự học đúng đắn, khoa học. Với những quan điểm trình bày trong bài viết, chúng tôi mong muốn góp phần vào việc phát triển NLTH cho SV trong giai đoạn các em chưa định hướng một cách chính xác việc tự học. Thực tiễn áp dụng mô hình LHĐN trong giảng dạy học phần Triết học Mác - Lênin giúp SV được trải nghiệm phong phú những hình thức học tập khác nhau, tăng hứng thú và phát triển được năng lực tự học, xóa dần thói quen thụ động, trông chờ của người học; tạo ra thói quen hợp tác trong học tập cũng như nâng cao các kỹ năng cơ bản cho SV. Do đó, mô hình LHĐN có thể áp dụng trong giáo dục đại học hiện nay nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, kích thích được sự sáng tạo, say mê khám phá tri thức mới của SV. Dạy học theo mô hình LHĐN đã kết hợp được giữa dạy học truyền thống với việc khai thác hiệu quả công nghệ thông tin, phát triển năng lực tự học cho SV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Khánh Bằng (1993), *Tổ chức quá trình dạy học đại học*, Viện nghiên cứu đại học và giáo dục chuyên nghiệp.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, sử dụng trong các trường đại học - hệ không chuyên lý luận chính trị - Tài liệu dùng tập huấn giảng dạy năm 2019, Hà Nội 8-2019.
- [3] Bùi Hiền (2001), *Từ điển Giáo học*, NXB Từ điển Bách khoa
- [4] Nguyễn Chính (2016), *Dạy học theo mô hình Flipped Classroom*, Báo Tia sáng - Bộ Khoa học và Công nghệ, ngày 4/4/2016.
- [5] Nguyễn Công Khanh, Đào Thị Oanh (2019), *Giáo trình kiểm tra, đánh giá*

- trong giáo dục*, NXB Đại học sư phạm.
- [6] Lage, M. J (2000), *Inverting the classroom: Gateway to creating an inclusive learning environment*. The Journal of Economic Education, Vol.31 (1), pp. 30 - 43.
- [7] Nguyễn Cảnh Toàn (2002), *Một số kinh nghiệm tự học*, NXB Giáo dục.

Liên hệ:

ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà

Khoa Luật, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: thanhha711@gmail.com

Ngày nhận bài: 16/3/2023

Ngày gửi phản biện: 19/3/2023

Ngày duyệt đăng: 23/10/2023